Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 26.06.2019 10:49:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 218 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 537/BVHTTDL-VP ngày 15/02/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020, căn cứ tình hình triển khai thực tế và kết quả đạt được trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tây Ninh là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 4.041,25 km^2. Tỉnh có 9 đơn vị hành chính gồm 08 huyện, 01 thành phố với 95 xã, phường, thị trấn, trong đó có 20 xã biên giới. Dân số của tỉnh tính đến năm 2018 là 1.118.817 người với 276.028 hộ, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có 22 dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh với 4.346 hộ/18.261 nhân khẩu, chiếm 1,63% dân số toàn tỉnh; có 05 tôn giáo chính (Phật giáo, Cao Đài, Tin Lành, Thiên Chúa giáo và Đạo Hồi), là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều nền văn hóa dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn như Khmer, Chăm, Hoa, S'tiêng, Mường, Tày, Thái, Nùng, Dao, H'mông, Êđê, Xơđăng…

Việc triển khai thực hiện "*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*" trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa, xác lập những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu; là cơ sở hoạch định quy hoạch, kế hoạch để từng bước thực hiện việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Với đặc điểm về vị trí địa lý cũng như mật độ phân bố dân số, tôn giáo và dân tộc của Tây Ninh, việc thực hiện Chiến lược Phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 được Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng điểm gắn liền nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới và gắn liền công tác bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc trên địa bàn nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu:

- Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh;

- Tiếp tục đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" đi vào chiều sâu, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa để tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa. Đưa việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh trở thành ý thức tự giác trong hành động của mỗi cá nhân, tập thể.

- Đẩy mạnh giao lưu hợp tác văn hóa với các tỉnh, thành trong cả nước, chủ động chọn lọc và tích cực ngoại giao văn hóa với nước ngoài. Xem đây là kênh quan trọng để kết nối các hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành các quyết định, kế hoạch và văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, phần việc phụ trách, cụ thể:

- Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 về Quy hoạch phát triển ngành thư viện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 ban hành Kế hoạch Phát triển văn hóa giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 ban hành Đề án phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 ban hành kế hoạch Bảo tồn và Phát triển văn hóa dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn.

- Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 ban hành tiêu chuẩn cơ sở tín ngưỡng - tôn giáo văn minh.

- Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 14/7/2012 ban hành tiêu chuẩn "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"

- Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 ban hành tiêu chuẩn "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị".

- Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 ban hành Đề án Phát triển văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các Thư viện, Bảo tàng, Nhà văn hoá, Câu lạc bộ" giai đoạn 2014-2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của Nhà văn hóa ấp.

- Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 về việc Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND quy định chế độ kiêm nhiệm đối với người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa ấp, nhà văn hóa dân tộc.

2. Đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược

2.1. Thành tựu đạt được:

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn coi trọng vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển. Các giá trị văn hoá được giữ gìn và ngày càng được phát huy, đã tác động tích cực đến các lĩnh vực đời sống xã hội, góp phần vào công cuộc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và xây dựng con người, làm động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể:

2.1.1. Tư duy lý luận về văn hóa và nghiên cứu văn hóa nghệ thuật.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển nhân cách, đạo đức trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm của mỗi

người đối với bản thân, con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; chú trọng xây dựng con người có lối sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; gắn việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách. Tổ chức và hướng các hoạt động văn hóa - nghệ thuật vào việc xây dựng con người có thế giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ; thông qua đó, nâng cao cảm thụ nghệ thuật và vun đắp, bồi dưỡng tâm hồn; bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng; gắn mục tiêu xây dựng con người với hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

2.1.2. Nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế xã hội.

Với nhận thức, tư duy lý luận đúng đắn về văn hóa, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, địa phương quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, lực lượng văn, nghệ sĩ trên địa bàn toàn tỉnh luôn nêu cao và phát huy vai trò trách nhiệm của từng cá nhân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa trong gia đình, cộng đồng các khu dân cư, đẩy mạnh và thực hiện thắng lợi phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh với mục tiêu xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thông qua Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh đã góp phần giúp đồng bào dân tộc nhận thức về ý nghĩa, giá trị, tầm quan trọng của công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, phong trào xây dựng đời sống văn hóa; phát huy được vai trò trách nhiệm của cộng đồng các dân tộc trong việc lưu giữ những di sản văn hóa quý báu, xây dựng môi trường văn hóa, không gian văn hóa thông qua các hoạt động văn hóa của cá nhân, tập thể cộng đồng, qua đó phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

Công tác phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được xác định dựa trên nền tảng sáng tạo, khoa học công nghệ tiên tiến, khai thác tối đa yếu tố kinh tế của những giá trị văn hóa các dân tộc, phù hợp với su thế hội nhập quốc tế. Phát triển văn hóa được gắn liền với việc xây dựng và quảng bá hình ảnh con người, vùng đất Tây Ninh đến với bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và phát triển.

2.1.3. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản vật thể, phi vật thể được chú trọng, hiện nay toàn tỉnh có 90 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng[1] *(gồm 01 di tích quốc gia đặc biệt, 25 di tích cấp quốc gia và 61 di tích cấp tỉnh)*; 05 loại hình di sản văn hóa phi vật thể gồm 01 di sản văn hóa của nhân loại được UNESCO công nhận (Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ) và 04 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận (Lễ hội Kỳ yên đình Gia Lộc, nghề làm Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng và nghệ thuật múa Trống Chhay-dăm của đồng bào dân tộc Khơ me Tây Ninh, Lễ Vía bà Linh sơn Thánh mẫu).

Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản được thực hiện thường xuyên thông qua việc tuyên truyền giới thiệu di tích, các chương trình thi tìm hiểu di tích lịch sử - văn hóa trên hệ thống, phương tiện thông tin truyền thông báo, đài, các chương trình, lễ hội, sự kiện quan trọng của tỉnh và tham gia giao lưu với các tỉnh trong khu vực và cả nước; xây dựng và phát động các phong trào "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", phong trào Đờn ca tài tử phát triển mạnh với hơn 200 Câu lạc bộ, đội, nhóm trên địa bàn; xây dựng và triển khai Đề án "Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ tỉnh Tây Ninh đến năm 2020"...., qua đó góp phần giáo dục và nâng cao nhận thức, truyền thống, lòng tự tôn và niềm tự hào của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn.

2.1.4. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số được quan tâm, nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng. Các thiết chế văn hoá phục vụ đồng bào các dân tộc thiểu số được đầu tư xây dựng, 100% xã có dân tộc thiểu số sinh sống đều có Trung tâm văn hoá, thể thao và học tập cộng đồng. Toàn tỉnh có 11 nhà văn hoá dân tộc là nơi sinh hoạt, giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm sản xuất; truyền dạy văn hoá truyền thống, lưu giữ những nét độc đáo, nét riêng của từng dân tộc; được tuyên truyền các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Các lễ hội dân gian, tết cổ truyền dân tộc như: Tết Chol Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer, lễ hội Nguyên tiêu (còn gọi là Tiết Thượng nguyên) của dân tộc Hoa... được các ngành, các cấp quan tâm tạo điều kiện và hỗ trợ. Hầu hết các lễ hội tổ chức với không khí phấn khởi, vui tươi; các hoạt

[1] Danh mục đính kèm.

động văn hoá của đồng bào dân tộc trong các ngày lễ hội, Tết cổ truyền, được tổ chức theo phong tục, tập quán, phát huy được bản sắc văn hoá dân tộc. Đặc biệt loại hình nghệ thuật múa Trống Chhay-dăm của đồng bào dân tộc Khơ me Tây Ninh đã được Bộ trưởng Bộ VHTTDL công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm 2014; Đề tài khoa học *"Nghiên cứu, xác định thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh"* đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nghiệm thu đề tài trong năm 2015 và đang trong giai đoạn triển khai ứng dụng (trong vòng 03 năm).

2.1.5. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân được quan tâm. Tây Ninh có 05 tôn giáo chính gồm Phật giáo, Cao Đài, Tin Lành, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo, nhằm phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, năm 2012 UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về tiêu chuẩn công nhận Cơ sở tín ngưỡng - Tôn giáo văn minh, qua đó phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các nội dung của cuộc vận động đến nhân dân, đặc biệt là đồng bào có đạo, vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tham gia tích cực phong trào của địa phương, phát huy các giá trị đạo đức tôn giáo, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt đời, đẹp đạo. Năm 2018 có 361/368 cơ sở tôn giáo được công nhận là cơ sở Tín ngưỡng - tôn giáo văn minh, đạt 98,09%.

2.1.6. Các chuẩn mực văn hóa đạo đức mới được gắn liền phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", nhằm tạo chuyển biến tích cực trong công đồng các khu dân cư, từng hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc vận động xây dựng: "Gia đình văn hóa", "Ấp, khu phố văn hóa"; "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"; "Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới"; "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"..., và được xác định là một trong 4 nhóm giải pháp xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, làm cho văn hoá thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng cá nhân, qua đó tập hợp, đoàn kết các lực lượng, khơi dậy và phát huy được tính tích cực sáng tạo, nguồn lực của nhân dân, tạo ra sức mạnh toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 83,40% ấp, khu phố văn hóa, 93,72% gia đình văn hóa, 40% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 26,67% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

2.1.7. Hoạt động phát triển văn học nghệ thuật luôn được lãnh đạo tỉnh quan tâm lãnh đạo thông qua việc củng cố, đổi mới hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; đồng thời, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, nhằm đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Nhằm phát triển văn học nghệ thuật trên địa bàn tỉnh, năm 2013 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1642/QĐ-

UBND ngày 07/8/2013 ban hành Đề án Phát triển văn học nghệ thuật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020. Trong đó, tập trung đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với văn học nghệ thuật; củng cố, đổi mới hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh và các đơn vị hoạt động văn học - nghệ thuật; quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ văn nghệ sỹ đáp ứng yêu cầu phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Bên cạnh đó, tăng cường các biện pháp xây dựng, phát triển hoạt động văn nghệ quần chúng, hướng dẫn khuyến khích nhân dân tham gia sáng tạo, lưu truyền và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc,... đây là cơ sở để phát huy hiệu quả hoạt động của Hội, phát triển văn học nghệ thuật trong những năm qua.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa, đội ngũ văn nghệ sĩ, lực lượng sáng tác của tỉnh được phát triển cả về số lượng và chất lượng; năng lực sáng tác của đội ngũ hội viên tâm huyết ngày càng được nâng cao, số lượng tác phẩm có giá trị được công chúng đón nhận ngày càng nhiều; bộ máy Hội văn học nghệ thuật tỉnh ngày càng được củng cố, ổn định, hệ thống tổ chức Hội hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu của 5 Chi hội chuyên ngành (Văn học-Văn nghệ dân gian, Âm nhạc và Múa, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh Nghệ thuật, Sân khấu); 03 hội, chi hội địa phương; toàn tỉnh hiện có 338 hội viên (so với năm 2012 tăng hội viên tỉnh là 90, hội viên TW là 23), trong đó có 56 hội viên của các chuyên ngành Trung ương bao gồm các lĩnh vực Văn học-Văn nghệ dân gian, Âm nhạc, Múa, Sân khấu, Mỹ Thuật, Nhiếp ảnh, Điện ảnh, Văn nghệ các dân tộc thiểu số. Xuất bản 75 tác phẩm, 10 đĩa CD tân cổ nhạc; hỗ trợ hội viên in ấn xuất bản 29 tập tác phẩm bộ môn văn học và sân khấu; phát hành 50 số Tạp chí Văn nghệ Tây Ninh (định kỳ 2 tháng/1 số trên dưới 50 trang) với số lượng từ 400- 800 quyển/số,... góp phần lớn đưa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào đời sống nhân dân.

2.1.8. Dịch vụ truyền thông giải trí hiện đại được quan tâm đầu tư phát triển ngoài việc đáp ứng nhu cầu tìm hiểu nắm bắt thông tin và giải trí còn sàng lọc, định hướng, cung cấp các thông tin chính thống cho người dân qua các trang báo mạng internet, phát thanh - truyền hình, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các tụ điểm dịch vụ Internet, rạp chiếu phim công nghệ cao..., qua đó vừa mang nhiệm vụ cung cấp thông tin, giải trí lại vừa là công cụ hữu hiệu định hướng dư luận, giáo dục nâng cao tri thức và tầm hiểu biết, đưa người dân đến gần với khoa học kỹ thuật, định hướng, cung cấp các dịch vụ giải trí lành mạnh góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách con người đặc biệt là thế hệ trẻ.

Hoạt động thông tin truyền thông, nhất là thông tin đại chúng được đầu tư phát triển, chất lượng thông tin báo chí từng bước được nâng lên, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội được quảng bá rộng rãi trong quần chúng nhân dân; ngoài Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài phát thanh 09 huyện, thành phố thì 95 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều được trang bị hệ thống trạm truyền thanh được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động đảm bảo điều kiện duy trì phát sóng thường xuyên cung cấp thông tin, kiến thức cần thiết cũng như tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị đến với người dân.

2.1.9. Về phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cụ thể:

- Công tác tổ chức các phong trào luôn được triển khai khá đồng bộ ở các địa phương, đặc biệt là Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã được Ban chỉ đạo tỉnh tham mưu UBND tỉnh chương trình hoạt động phong trào tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015, định hướng đến năm 2020, gồm 10 cuộc vận động do các các sở, ban ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì, chỉ đạo triển khai thực hiện các phong trào, nội dung văn hóa gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội và chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào, đưa chỉ tiêu văn hóa vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; hàng năm củng cố, kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở theo quy định. Nhìn chung, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã tập hợp, đoàn kết các lực lượng, khơi dậy và phát huy được tính tích cực sáng tạo, nguồn lực của nhân dân, tạo ra sức mạnh toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, tiêu biểu có cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết cây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Xã văn hoá", "Điểm sáng văn hoá biên giới" đã huy động nhân dân tham gia làm đường giao thông, giúp nhau phát triển kinh tế, phòng chống các loại tội phạm, nhiều hộ dân hiến đất xây dựng trường học, xây văn phòng ấp, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, phát triển văn hoá, thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân.

- Hoạt động văn hóa cơ sở được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm đầu tư nâng cao về số lượng, quy mô tổ chức cũng như chất lượng trên toàn hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, ngoài việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị địa phương còn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí, học tập ngày càng cao của nhân dân thông qua các loại hình, mô hình tổ chức hoạt động như: văn nghệ quần chúng; câu lạc bộ, đội, nhóm; liên hoan, hội thi, hội diễn; tuyên truyền lưu động; chiếu bóng lưu động; nghệ thuật chuyên nghiệp; triển lãm; thư viện, tủ sách,... cụ thể: tính đến thời điểm hiện tại trên toàn hệ thống văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở có: hơn 1.000 câu lạc bộ, đội, nhóm văn hóa, thể thao duy trì hoạt động thường xuyên, 105 đội văn nghệ quần chúng; hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ được tổ chức bình quân 200 cuộc/năm; Đội tuyên truyền lưu động tỉnh, huyện xây dựng chương trình văn nghệ cổ động, kịch bản, tiểu phẩm sân khấu tuyên truyền phục vụ nhân dân từ 250 buổi/năm; thư viện, tủ sách mở cửa thường xuyên phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của người dân.

2.1.10. Các giá trị truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng được gìn giữ, kế thừa và phát huy. Việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020,

tầm nhìn đến năm 2030 trong thời gia qua luôn được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức triển khai thực hiện gắn với việc thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình với nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: các cuộc Hội thảo với chủ đề "Giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình", "Vai trò của ông bà, cha mẹ trong việc giáo dục gia đình, thực hiện bình đẳng giới", "Bình đẳng-Hạnh phúc gia đình", các hoạt động nhân ngày Gia đình hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6).

Tổ chức Liên hoan Gia đình-thể thao tỉnh; chọn cử các gia đình đạt thành tích cao tham gia Liên hoan Gia đình-thể thao khu vực miền Đông Nam bộ và Toàn quốc. Tổ chức tọa đàm; thực hiện phóng sự chuyên đề, nói chuyện chuyên đề, Liên hoan Gia đình văn hóa tiêu biểu, hội thi, hội nghị sơ kết, tổng kết nhằm kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, duy trì các mô hình hoạt động tích cực, hiệu quả, cụ thể có 173 gia đình văn hóa tiêu biểu được khen thưởng (83 nhận Bằng khen, 90 nhận giấy khen); 59 tập thể và 83 cá nhân được khen thưởng thành tích trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2.1.11. Công tác xã hội hóa được các cấp Ủy, chính quyền từ tỉnh đến địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên nhằm kêu gọi thu hút sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và tổ chức hoạt động. Đạt được một số kết quả như thiết chế văn hóa công lập được các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động; các công trình văn hóa dân lập được phát triển như các khu văn hóa - thể thao vui chơi giải trí tổng hợp Khu du lịch Long Điền Sơn và Câu Lạc bộ Hải Đăng (thuộc địa bàn Thành phố Tây Ninh); khu văn hóa-thể thao dân lập Đồng Nguyễn (huyện Gò Dầu); khu văn hóa-thể thao dân lập Quang Vinh (huyện Châu Thành); Trung tâm Giải trí Cà Na (huyện Hòa Thành);...

2.1.12. Hệ thống thiết chế văn hoá được đầu tư hoàn thiện từ xây dựng cơ sở vật chất đến bộ mày tổ chức và kinh phí hoạt động.

- Về cơ sở vật chất: Tính đến thời điểm hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh có 337 thiết chế gồm: 01 Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, 09 Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện, thành phố; 95 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; 221 nhà văn hoá ấp, liên ấp và 11 nhà văn hóa dân tộc. Trong đó, có 36 Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; 221 nhà văn hoá ấp, liên ấp đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và Thông tư Số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011. Hệ thống thư viện công cộng trong những năm gần đây có nhiều khởi sắc, trên địa bàn toàn tỉnh hệ thống thư viện công cộng được phủ kín từ tỉnh đến cơ sở, bao gồm: 01 thư viện tỉnh, 09 thư viện cấp huyện và 95 phòng đọc sách cấp xã là nơi để tổ chức

nhiều hoạt động văn hoá, sinh hoạt, giáo dục cộng đồng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ, sáng tạo văn hóa nghệ thuật, tập luyện thể dục thể thao và trao đổi học tập các mô hình, mẫu hình sản xuất phát triển kinh tế của người dân.

- Về tổ chức bộ máy: 100% các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đều có bộ máy tổ chức hoàn chỉnh có trình độ chuyên môn từ trung cấp đến thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc được bồi dưỡng, đào tạo thông qua các đợt tập huấn hàng năm do tỉnh, huyện tổ chức (đối với thiết chế cấp xã, ấp).

- Về kinh phí tổ chức hoạt động: Trước năm 2009, thiết chế văn hóa-thể thao cấp tỉnh, huyện thực hiện theo Nghị định 43/CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập. Các thiết chế văn hóa-thể thao cấp xã đều không có kinh phí hoạt động hoặc thực hiện theo cơ chế xin cho. Từ năm 2009 đến nay, 100% các trung tâm đều có tài khoản riêng và được phân bổ kinh phí hoạt động đảm bảo hoạt động tối thiểu từ 35 đến 50 triệu đồng/năm/1 trung tâm.

Trong năm 2018, thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn" ban hành kèm theo Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 quy định mức phụ cấp cho người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì tổ chức, hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa ấp, liên ấp và Nhà văn hóa dân tộc. Theo đó quy định mức kinh phí hoạt động cho thiết chế văn hóa cấp xã tối thiểu 40 triệu đồng/ năm, Nhà văn hóa ấp và Nhà văn hóa dân tộc tối thiểu 20 triệu đồng/năm; về mức phụ cấp kiêm nhiệm cho giám đốc thiết chế văn hóa cấp xã là 0,7/tháng, phó giám đốc 0,5/tháng, Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa ấp, Nhà văn hóa dân tộc 0,3/tháng so với mức lương cơ sở.

2.1.13. Việc hoàn chỉnh thể chế văn hóa được quan tâm nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của cơ sở trong việc bảo quản và khai thác tối ưu cơ sở vật chất hiện có, nâng cao hiệu quả hoạt động, hướng đến việc xây dựng thể chế văn hóa phù hợp, tiến bộ, đảm bảo cho công tác phát triển văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh.

Qua 10 năm triển khai thực hiện, vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước trong các hoạt động văn hóa được tăng cường, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, đặc biệt là cấp xã, ấp được nâng lên rõ rệt; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, công văn liên quan được Tỉnh ủy, HĐND, UBND xây dựng ban hành, như: Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của Nhà văn hóa ấp; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND quy định chế độ kiêm

nhiệm đối với người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao và kinh phí duy trì hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa ấp, nhà văn hóa dân tộc..., qua đó góp phần định hướng hoàn chỉnh thể chế văn hóa, phát huy chức năng, nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo, sinh hoạt văn hóa, luyện tập thể thao và nghiên cứu học tập của nhân dân; kéo giảm khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị.

2.1.14. Công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa luôn được quan tâm thực hiện, đảm bảo cho các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa hoạt động ổn định, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân cũng như góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, trong những năm qua UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/2/2012 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 Quyết định ban hành Quy hoạch hoạt động karaoke - vũ trường; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 Quyết định Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 quyết định phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thay thế cho Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 quyết định ban hành Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020, nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo nhu cầu và xu hướng phát triển chung của xã hội, đưa Luật Quảng cáo vào cuộc sống.

Ngoài ra UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực, hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh như:

- Hoạt động biểu diễn nghệ thuật được thực hiện theo Nghị định số: 79/2012/NĐ-CP ngày 5/10/2012 và Nghị định số: 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn kèm theo. Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh có 18/23 đơn vị đang hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trong đó có 01 Đoàn nghệ thuật tỉnh, 22 đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (02 đơn vị hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp: Long Điền Sơn, Cherry Anh Đào; 21 đơn vị biểu diễn nghệ thuật không bán vé thu tiền) đã góp phần phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân.

- Hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng hiện nay đang thực hiện theo quy định của Thông tư số 08/2000/TT-BVHTTDL ngày 28/4/2000 quy định về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử; Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 quy định về hoạt động mua bán

hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ VHTTDL. Để tăng cường quản lý loại hình dịch vụ này, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng trái pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019-2020.

- Về triển khai các nội dung về quyền sở hữu trí tuệ và quyền có liên quan: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam - Chi nhánh phía Nam phối hợp tổ chức 02 Hội nghị triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến quyền tác giả âm nhạc cho cán bộ quản lý, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ có sử dụng âm nhạc trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý cấp phép tổ chức, hoạt động lễ hội luôn được chú trọng, đảm bảo đúng quy trình, trình tự thủ tục theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và Chỉ thị số 04/CT-BVHTTDL về tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội; Nghị định 110/2018/NĐ-TTg ngày 29/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

2.1.15. Đội ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ được quan tâm đào tạo thường xuyên, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện rà soát, đăng ký các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đào tạo, bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị-hành chính, kiến thức quốc phòng....để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức của ngành được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn theo quy định. Bên cạnh, để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa cơ sở, hằng năm UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tổ chức từ 01 đến 02 đợt tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho ban giám đốc các Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn và ban chủ nhiệm Nhà văn hóa ấp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng văn nghệ sĩ, đội ngũ hội viên ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Hàng năm các văn nghệ sĩ được học tập các Nghị quyết của Đảng, nghe các báo cáo chuyên đề thời sự trong nước và thế giới, được cung cấp thông tin phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; tham gia các trại sáng tác do địa phương và Trung ương tổ chức, các đợt thực tế sáng tác, lớp tập huấn... Thông qua các hoạt động nhận thức, khả năng sáng tạo văn nghệ sĩ của tỉnh được nâng lên.

2.1.16. Quyền sáng tạo của Văn nghệ sĩ được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tập huấn triển khai các quy định về Quyền tác giả và Quyền liên quan đến các hội viên. Trong 10 năm qua, các văn nghệ sĩ luôn được quan

tâm động viên, hỗ trợ các hoạt động sáng tạo. Các tác phẩm Văn học Nghệ thuật của các tác giả được sử dụng đều đảm bảo theo quy định.

Hoạt động sáng tác được đẩy mạnh, phát huy sự sáng tạo của lực lượng văn nghệ sĩ đóng góp tài năng, trí tuệ thông qua các tác phẩm chất lượng cao thông qua các đợt vận động sáng tác văn học nghệ thuật hằng năm; hoạt động giao lưu và thực tế sáng tác trong và ngoài tỉnh,... nhằm khuyến khích sáng tạo và nâng cao chất lượng tác phẩm văn học nghệ thuật, UBND tỉnh đã thành lập Giải thưởng Xuân Hồng (05 năm tổ chức trao giải thưởng một lần); qua 02 lần tổ chức đã ghi nhận được nhiều công sức đóng góp của văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh và thống kê nhiều tác phẩm có giá trị đỉnh cao lưu giữ cho các thế hệ nối tiếp[2].

2.1.17. Hoạt động giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa được quan tâm nhằm quảng bá giới thiệu hình ảnh, vùng đất, văn hóa con người Tây Ninh đến bạn bè quốc tế, qua đó thu hút đầu tư, phát triển du lịch bền vững. Từ năm 2009 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phối hợp, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, trong đó có văn hóa, cụ thể: trong năm 2016 đã xây dựng kế hoạch ký kết hợp tác với thành phố Gimhae và thành phố Chungju (Hàn Quốc); tổ chức thường niên các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao với các tỉnh bạn giáp biên của Vương quốc Campuchia nhân các dịp lễ, Tết cổ truyền của 02 dân tộc..., qua đó, nhằm thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị, giao lưu bản sắc văn hóa dân tộc, tạo điều kiện tốt để cán bộ, diễn viên, lực lượng văn nghệ sĩ giữa Tây Ninh, Việt Nam và thành phố Gimhae, thành phố Chungju của Hàn Quốc, các tỉnh bạn giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia được giao lưu học tập kinh nghiệm quản lý Nhà nước về hoạt động biểu diễn nghệ thuật; trao đổi thông tin trên các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, đồng thời quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Tây Ninh, thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa đôi bên, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

2.1.18. Cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng hoàn thiện với mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa-thể thao, xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng xây dựng con người có lối sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần đắc lực trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, công cuộc công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước và Hội nhập Quốc tế. Ngoài việc xây dựng, trang bị thiết bị hoạt động, công tác duy tu, bảo dưỡng và khai thac cơ sở vật chất được cấp ủy, UBND các cấp đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện, các trang thiết bị được tu bổ thường xuyên đảm bảo công tác tổ chức hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa nghệ thuật, luyện tập thể thao của nhân dân, qua đó định hướng góp phần xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; chú trọng xây dựng con người có lối sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; gắn việc

[2] Lần I: Tôn vinh 16 tác giả hoạt động VHNT trong thời kỳ kháng chiến. Lần II: Có 169 tác phẩm, 28 tập tác phẩm, 22 nhóm tác phẩm, 5 bộ tác phẩm của 76 tác giả (trong đó có 02 tác giả đã mất và 07 TG ngoài tỉnh), kết quả đã có đã có 33 tác phẩm, nhóm tác phẩm, tập tác phẩm của 33 tác giả được trao giải.

xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, việc quy hoạch quỹ đất xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đưa vào quy hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng địa phương, trong đó đa phần các vị trí quỹ đất trung tâm phù hợp, gần khu vực dân cư được sử dụng xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút người dân tham gia các hoạt động cũng như vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác cơ sở vật chất.

2.1.19. Tiếp tục thực hiện mục tiêu về lĩnh vực điện ảnh đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của chiến sĩ, nhân dân vùng sâu, vùng biên giới, các đối tượng thuộc diện chính sách theo Quyết định 170/2003/NĐ-CP ngày 14/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về "Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa". Từ năm 2009 đến nay hoạt động lĩnh vực Phát hành phim và Chiếu bóng của tỉnh đã thực hiện 2.786 buổi chiếu phim phục vụ chiến sĩ, nhân dân vùng sâu, vùng biên giới, thu hút 541.418 lượt người xem; phát hành được 173 bộ phim, tổ chức chiếu bóng doanh thu 595 buổi, tổng doanh thu đạt được 1.570.012.000đ. Công tác tuyên truyền được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các loại hình hoạt động văn hóa văn nghệ, tài liệu tuyên truyền, cổ động trực quan đã góp phần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, sự kiện, lễ hội của đất nước và của địa phương.

2.1.20. Các chương trình biểu diễn nghệ thuật được thường xuyên đổi mới, nâng cao số lượng lẫn chất lượng nhằm phục công tác tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đồng bào, chiến sĩ, nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới thông qua hình thức biểu diễn nghệ thuật; bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật sân khấu cải lương truyền thống. Từ năm 2009 nay, lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật tỉnh đã dựng được 09 vở diễn sân khấu cải lương, biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị trên 900 xuất, hoạt động biểu diễn doanh thu 919 suất, doanh thu đạt 1.723.000.000đ. Các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng được tổ chức với nhiều hình thức quy mô khác nhau; đồng thời tham gia các hoạt động do Trung ương tổ chức góp phần phát triển văn hóa của cả nước và khu vực. Điển hình năm 2013 đăng cai tổ chức Liên hoan múa không chuyên toàn quốc, năm 2014 tổ chức Liên hoan tiếng hát miền Đông Nam bộ; năm 2015 tham gia Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc đạt giải B toàn đoàn, cá nhân: 1 HCV, 03 HCB.

2.1.21. Phát triển hệ thống thư viện đồng bộ, đặc biệt hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu và tiến độ theo Quy hoạch phát triển Thư viện của tỉnh. Cụ thể: Thư viện tỉnh được xây dựng khang trang hiện đại đạt chuẩn thư viện cấp tỉnh. Trong 09 thư viện cấp huyện có 05 thư

viện có trụ sở riêng gồm: Thư viện huyện Bến Cầu, Tân Biên, Gò Dầu, Hòa Thành, Châu Thành. 100% thư viện cấp huyện đều được trang bị máy vi tính được kết nối mạng Internet, 8/9 thư viện được hưởng dự án Quỹ Bill&Melinda Gate được trang bị máy kết nối mạng Internet phục vụ miễn phí cho người dân; 95/95 xã, phường, thị trấn đều có tủ sách phục vụ nhu câu nghiên cứu và học tập của người dân.

2.1.22. Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm được quan tâm. Công tác sưu tầm và trưng bày hiện vật luôn được thực hiện thường xuyên hàng năm. Số hiện vật Bảo tàng tỉnh đang lưu giữ là 16.093 hiện vật gốc và 1.958 hiện vật tham khảo. Công tác trưng bày, giới thiệu hiện vật được thực hiện tại chỗ và phục vụ lưu động, từ năm 2009 đến nay tổ chức triển lãm 60 chuyên đề và lưu động đạt 68 chuyên đề. Việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và thông tin tư liệu được áp dụng từ năm 2007 bằng việc sử dụng phần mềm lưu trữ thông tin hiện vật, hiện nay 100% số hiện vật được nhập vào phần mềm quản lý. Hoạt động trưng bày triển lãm hình ảnh được đẩy mạnh nhằm tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân.

2.1.23. Trong những năm qua UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương đặc biệt là ngành văn hóa đăng ký thực hiện và triển khai thực hiện các đề tài khoa học về văn hóa như: Đề tài "Nghiên cứu, xác định thành phần dân tộc của nhóm người Tà Mun tại Tây Ninh"; Đề tài bảo tồn dân ca dân tộc thiểu số tỉnh Tây Ninh; Đề tài khảo sát và đề xuất các giải pháp nâng cao đời sống tinh thần công nhân lao động tại các khu công nghiệp; các đề tài nghiên cứu đề nghị công nhận Di sản văn hóa phi vật thể nhân loại và cấp quốc gia..., thông qua đó đã triển khai ứng ụng góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa trên địa bàn tỉnh. Phát triển sự nghiệp văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội bền vững, nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn; mở rộng, giao lưu văn hóa và phát triển du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2.1.24. Dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh trong những năm qua không ngừng phát triển về số lượng cũng như chất lượng trên các lĩnh vực đời sống văn hóa. Công tác quản lý nhà nước luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạc, đảm bảo cho các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa hoạt động ổn định, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân cũng như góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, thông qua công tác đăng cai, tổ chức các sự kiện văn hóa, hoạt động giao lưu văn hóa, công tác tổ chức các sự kiện lớn trong những năm qua như: Hội Xuân Núi Bà, Lễ đón Bằng công nhận di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Lễ công bố thành phố Tây Ninh là Đô thị loại III, Lễ kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Tây Ninh (30/4/1975-30/4/2015), Lễ kỷ niệm 180 năm Tây Ninh hình thành và phát triển (1836-2016), Lễ hội Văn hóa Du lịch nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng... đã góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh Tây Ninh kêu gọi đầu tư, thúc đẩy du lịch tỉnh nhà phát triển.

2.2. Hạn chế, yếu kém

2.2.1. Về tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội:

- Một số ít đảng viên cơ sở nhận thức về văn hóa và tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa chưa đúng tầm dẫn đến việc tu rèn đạo đức, lối sống bản thân, gia đình cũng như công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong thời kỳ mới tại cơ sở chưa được quan tâm. Ý thức văn hóa gia đình, văn hóa công cộng, ứng xử xã hội một số trường hợp xuống cấp vẫn còn tình trạng bạo lực, cư xử thô lỗ thiếu đạo đức trong gia đình, nơi công cộng…

- Công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, chi bộ và đảng viên trong sự nghiệp phát triển văn hóa một số nơi chưa thường xuyên, có lúc, có việc còn lúng túng. Việc đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa một số nơi còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích, chưa chất lượng.

2.2.2. Về khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân:

Việc triển khai thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên nhằm rút ngắn khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc ít người với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên trong những năm qua việc chỉ đạo và triển khai công tác này vẫn còn những mặt hạn chế nhất định như: kinh phí đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế; tỉ lệ các xã, ấp vùng nông thôn, biên giới có thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn còn thấp, hiệu quả tổ chức hoạt động chưa cao; các dịch vụ văn hóa, thể thao ngoài công lập chưa thu hút được sự quan tâm đầu tư của tổ chức, cá nhân; đội ngũ cán bộ tại một số địa phương còn thiếu và yếu, chế độ, chính sách chưa phù hợp; các hoạt động văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh chưa đa dạng, phong phú (toàn tỉnh chỉ có 01 Đoàn Nghệ thuật công lập tuy nhiên do cơ chế chính sách đã sáp nhập với Trung tâm Văn hóa tỉnh) trong khi số lượng doanh nghiệp biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp trên địa bàn còn ít (02 doanh nghiệp), số lượng chương trình ít, chất lượng các chương trình chưa cao chỉ phục vụ được phần nào nhu cầu giải trí của người dân. Hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh chưa được phát triển đồng bộ, hệ thống thư viện cấp xã hiện nay chỉ đạt mức tủ sách cơ sở, chưa đạt tiêu chuẩn thư viện cấp xã....

2.2.3. Về tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai trái với thuần phong mỹ tục của môi trường văn hóa:

Do tác động của cơ chế thị trường và quá trình hội nhập, một số nét văn hóa truyền thống dân tộc đặc biệt là văn hóa đồng bào dân tộc ít người có nguy cơ bị pha tạp và dần mai một, môi trường văn hóa phát sinh những biểu hiệu thiếu lành mạnh, ngoại lai trái với thuần phong mỹ tục; một số hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa ngày càng diễn ra phức tạp, nhạy cảm trong khi công tác quản lý nhà nước cũng như các quy định của pháp luật chưa chặt chẽ, chưa

đáp ứng kịp tốc độ phát triển của thực tiễn xã hội trong điều kiện bùng nổ của mạng xã hội internet và các phương tiện nghe, nhìn, trò chơi giải trí hiện nay.

2.2.4. Hạn chế trong sáng tạo tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho văn nghệ sỹ chưa thường xuyên, nhất là lực lượng sáng tác trẻ. Việc thu hút các tài năng sáng tác văn học, nghệ thuật trẻ còn gặp nhiều khó khăn một phần do ảnh hưởng không nhỏ của nền kinh tế thị trường. Đội ngũ sáng tác văn học, nghệ thuật tuy đông nhưng chưa có nhiều văn nghệ sĩ tài năng thực sự, còn thiếu những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; việc phát triển đội ngũ sáng tác còn hạn chế, còn có sự hẫng hụt tiếp nối giữa các thế hệ. Mức giải thưởng các cuộc thi, sáng tác Văn học Nghệ thuật hàng năm còn thấp, chưa đủ sức thu hút, khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tạo, đầu tư các sáng tác mới có giá trị nghệ thuật cao; Công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động sáng tác, quảng bá văn học nghệ thuật còn ít và chưa thu hút được nhiều thành phần trong xã hội tham gia. Chất lượng ở các loại hình văn học, nghệ thuật phát triển chưa đều.

2.2.5. Về hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học nghệ thuật:

Hoạt động lý luận, phê bình văn học nghệ thuật còn yếu chỉ dừng lại mức độ hoạt động thẩm định bình xét của Hội đồng thẩm định nghệ thuật hoặc giới thiệu tác phẩm. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về văn học, nghệ thuật chưa được thường xuyên. Sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị và Hội Văn học- Nghệ thuật trong việc quảng bá, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật còn hạn chế, chưa thường xuyên liên tục, nhất là quảng bá trên hệ thống thông tin đại chúng.

2.2.6. Về khó khăn, thách thức trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa:

Số di tích được trùng tu, tôn tạo trong những năm qua còn ít, (khoảng 40/90 di tích với kinh phí trên 90 tỷ đồng), hiện có hơn 50% di tích đã được xếp hạng đang bị xuống cấp cần tu bổ, tôn tạo và đầu tư, sửa chữa nhưng còn khó khăn về kinh phí (ngoại trừ di tích quốc gia đặc biệt, di tích đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua năm 2017). Công tác kiểm kê các loại hình văn hóa phi vật thể chưa nhiều (chỉ có 02/22 văn hóa của dân tộc được kiểm kê là Chăm và Khmer).

2.2.7. Về xây dựng và ban hành, thực hiện cơ chế, chính sách về kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, về huy động, quản lý các nguồn lực cho văn hóa:

Do quá trình phát triển kinh tế thị trường đã tác động và làm biến đổi các quan hệ kinh tế trong hoạt động văn hóa cả nước nói chung và Tây Ninh nói riêng, các hoạt động văn hóa từ chỗ được nhà nước bao cấp hoàn toàn sang

hoạt động theo cơ chế dịch vụ xã hội có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước, tuy nhiên trong điều kiện thực tế hiện tại, một số thiết chế văn hóa, thể thao chưa phát huy được tiềm năng lợi thế, một số thiết thiết chế có vị trí không phù hợp (do khó khăn trong việc quy hoạch bố trí quỹ đất) vì vậy công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, thể thao chưa tạo sự thu hút đầu tư mạnh mẽ các nguồn lực xã hội trong việc phát triển cơ sở vật chất cũng như hoạt động, đặc biệt là cấp xã, ấp.

2.2.8. Về hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa:

Do nguồn lực ngân sách địa phương còn khó khăn, nên việc đầu tư kinh phí cho phát triển văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu (1,8% nguồn ngân sách). Kinh phí cấp cho các hoạt động văn hóa cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước có nơi chưa kịp thời. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa đặc biệt tại các xã biên giới do có điểm xuất phát thấp nên việc đầu tư quỹ đất xây dựng và nguồn vốn đầu tư lớn, dẫn đến Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp vùng biên giới tỷ lệ đạt chuẩn còn thấp, cơ sở vật chất không đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động tại chổ do đa phần tiếp nhận cơ sở hạ tầng đã cũ, hư từ các ngành; nhiều cơ sở rơi vào tình trạng bỏ hoang do không sử dụng được hoặc không phù hợp để tổ chức các hoạt động; công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn; việc tổ chức hoạt động chưa thường xuyên, chỉ mang tính cầm chừng theo nội dung quy định bảng điểm, thiếu tính sáng tạo, đột phá, nhiều hoạt động chất lượng không cao.

2.2.9. Hạn chế bất cập trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp:

Công tác quy hoạch, đào tạo nguồn cán bộ làm công tác văn hóa được thường xuyên quan tâm, tuy nhiên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động của ngành văn hóa trong những năm qua đặc biệt là cán bộ làm công tác chuyên môn quản lý nhà nước từ tỉnh, huyện đến cơ sở luôn trong tình trạng thiếu nguồn kế thừa, đa số cán bộ quản lý văn hóa tại các địa phương cấp xã thường phải bố trí nhân lực không đúng chuyên môn được đào tạo.

Nguồn cán bộ làm công tác chuyên môn cơ sở thường xuyên biến động, nhất là bộ máy trung tâm cấp xã, ấp do đa phần là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn không phù hợp do hiện tại tỉnh không có trường đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, trong khi cơ chế đãi ngộ lại thấp vì vậy không thu hút được các lực lượng sinh viên tốt nghiệp tại các trường văn hóa, thể thao về tham gia công tác, chủ yếu thông qua các đợt tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Sở tổ chức.

2.2.10. Hạn chế trong hợp tác quốc tế:

Hoạt động giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa được quan tâm chỉ đạo nhằm quảng bá giới thiệu hình ảnh, vùng đất, văn hóa con người Tây Ninh đến bạn bè quốc tế, qua đó thu hút đầu tư, phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên do vị trí địa lý là một tỉnh vùng biên, nguồn ngân sách đầu tư cho hoạt động văn hóa còn hạn chế nên gặp những khó khăn nhất định trong quá trình triển

khai thực hiện. Từ năm 2009 đến nay, các hoạt động hợp tác giao lưu văn hóa quốc tế mang tính thường xuyên chủ yếu với các tỉnh bạn giáp biên của Vương quốc Campuchia, một số khác như thành phố Gimhae và thành phố Chungju (Hàn Quốc)… đã được xây dựng kế hoạch hợp tác, giao lưu nhưng chưa có kết quả cụ thể.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Xuất phát từ nhận thức của cả cơ quan quản lý và người dân trong việc xác định vai trò của văn hóa, chưa đánh giá cao tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa.

- Đời sống của một bộ phận văn nghệ sĩ còn khó khăn; chế độ đãi ngộ chưa tương xứng, chưa kích thích tính sáng tạo và lao động nghệ thuật. Đầu tư nguồn lực kinh phí cho sáng tạo, dàn dựng, biểu diễn, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật chưa được quan tâm thỏa đáng.

- Kinh phí đầu tư cho văn hóa còn quá thấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển chung của sự nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Nhìn chung mặt bằng tổng thể cơ sở vật chất của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là cấp xã có điểm xuất phát thấp vì vậy việc đầu tư kinh phí xây dựng cao, số lượng thiết chế đạt chuẩn còn thấp so với nhu cầu thực tế của người dân.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ dẫn đến các hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp rơi vào thời kỳ khó khăn, ít được các tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư.

- Đội ngũ cán bộ của ngành VHTT&DL còn thiếu; cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao không nhiều, đáp ứng chưa tốt yêu cầu công tác quản lý.

- Một số quy định của pháp luật chưa chặt chẽ, chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển của xã hội trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa cụ thể như các loại hình: Bar, vũ trường, Bia Clup, Trò chơi điện tử không kết nối mạng, biểu diễn nghệ thuật không bán vé thu tiền có kèm trò chơi có thưởng, biển hiệu kết hợp quảng cáo sản phẩm, karaoke lưu động....

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản chưa chặt chẽ; nguồn ngân sách bố trí cho việc tu bổ, tôn tạo các di tích còn khó khăn, công tác xã hội hoá còn hạn chế; bên cạnh đó, vẫn có tình trạng di tích đã được đầu tư tu bổ nhưng lại xuống cấp trong thời gian ngắn, nguyên nhân là do tác động của các yếu tố tự nhiên và sự thiếu quan tâm quản lý của địa phương, ban quản lý di tích trong việc chăm sóc, giữ gìn di tích.

- Việc triển khai và thực hiện "Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" một số nơi vẫn còn tình trạng chạy theo thành tích, mang tính hình thức, hoặc công tác thẩm định của một số địa phương còn thiếu chặt chẽ dẫn đến chất lượng phong tròa chưa cao, chưa đánh giá đúng thực tế.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động văn hóa, đặc biệt là tham gia thực hiện xã hội hóa còn nhiều hạn chế.

- Công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn gặp nhiều khó khăn do chế độ đãi ngộ thấp, chưa thu hút được các lực lượng được đào tạo chính quy về tham gia làm việc cống hiến cho ngành.

- Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao một số nơi chưa khai thác hết công năng cơ sở vật chất hiện có để nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ nhu cầu người dân và thu hút sự quan tâm đầu tư xã hội hóa cho hoạt động văn hóa.

- Bộ máy tổ chức hoạt động thiết chế văn hóa cấp xã chưa ổn định, mang tính kiêm nhiệm, dễ thay đổi nhân sự.

2.3.3. Những bài học kinh nghiệm.

- Thứ nhất, xác định rõ quan điểm đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho con người, đầu tư cho phát triển bền vững, là nhiệm vụ mang tính lâu dài, toàn diện, vì lợi ích của dân, thực hiện bằng sức dân, do dân tự quản, tự nguyện bàn bạc dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương.

- Thứ hai, tập trung hoàn chỉnh thiết chế và thể chế văn hóa cơ sở, đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới. Nâng cao chất lượng gia đình văn hoá, để xây dựng con người mới, đoàn kết và trách nhiệm với cộng đồng, đó là con người có tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, ứng xữ văn hóa; đoàn kết gắn bó với cộng đồng; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ và sống có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Trên cơ sở đó xây dựng nông thôn mới phát triển một cách bền vững.

- Thứ ba, Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, qua đó đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực bên ngoài, các chương trình mục tiêu, gắn Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" với xây dựng và phát triển văn hóa nông thôn mới nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, nhân dân, từ đó tích cực ủng hộ và tự nguyện tham gia.

- Thứ tư, có hình thức khen thưởng xứng đáng với các tổ chức, cá nhân có đóng góp trong các phong trào xây dựng và phát triển văn hóa địa phương.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, tỉnh Tây Ninh phấn đấu đến năm 2030 đạt một số chỉ tiêu cơ bản sau: 100% trung tâm văn hóa huyện, thành phố được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn, đảm bảo hoạt động có hiệu quả; 90% trở lên số xã có trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng đạt chuẩn theo quy định; 60% trở lên số ấp có nhà văn hoá; đạt 01 bản sách/người; di tích quốc gia đặc biệt và 100% di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh được Nhà nước đầu tư bảo tồn; 90% trở lên các danh hiệu gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; ấp, khu phố văn hoá; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; doanh nghiệp (có tổ chức công đoàn cơ sở) đạt chuẩn văn hoá đúng thực chất đánh giá phong trào.

2. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số: 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyết định số 2300/QĐ-UBND, ngày 09/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 41/CTr/TU ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X hướng tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần XII hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các chỉ tiêu, kế hoạch sự nghiệp văn hóa hằng năm.

- Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh; chú trọng xây dựng con người có lối sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; gắn việc xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách. Tiếp tục đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" đi vào chiều sâu, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, giảm dần phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội.

- Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa để tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa. Đưa việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh trở thành ý thức tự giác trong hành động của mỗi cá nhân, tập thể.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa theo hướng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý và đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa.

- Đẩy mạnh giao lưu hợp tác văn hóa với các tỉnh, thành trong cả nước, chủ động chọn lọc và tích cực thực hiện chính sách đối ngoại văn hóa, nhất là với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia. Xem đây là nội dung quan trọng để kết nối các hoạt động nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa ngày càng cao của địa phương.

3. Giải pháp:

Thứ nhất: Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh làm nền tảng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, trong đó:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí đi vào thực chất, đúng quy định; thông qua các cuộc vận động của phong trào xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, coi trọng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, văn hóa trong kinh doanh, văn hóa trong ứng xử; làm cho giá trị văn hóa tốt đẹp thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội; gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh; đơn vị văn hóa thật sự là danh hiệu thi đua thúc đẩy phong trào thi đua ở cơ sở.

- Triển khai đạt kết quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó tập trung thực hiện những nội dung cơ bản sau: Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ; nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định. Phấn đấu đến năm 2030 đạt trên 90% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin về Phòng, chống bạo lực gia đình.

- Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa hàng năm gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, với chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tập trung tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ hướng về cơ sở, đẩy nhanh thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

Thứ hai: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; làm cho văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững kinh tế- xã hội ở địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Tiếp tục thực hiện đạt hiệu quả việc phân cấp quản lý di tích, qua đó huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Chú trọng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ đã được UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, các loại hình di sản văn hóa phi vật thể được công nhận cấp quốc gia.

Tiếp tục thực hiện việc kiểm kê di sản (vật thể và phi vật thể); hàng năm thực hiện kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể và đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với các di sản đạt các tiêu chí theo quy định; thực hiện việc xếp hạng di tích.

Thông qua các hoạt động lễ hội, sự kiện quảng bá hình ảnh Tây Ninh; khai thác giá trị di tích Trung ương Cục miền Nam, Núi Bà Đen, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, các lễ hội truyền thống, lễ hội dân gian, văn hóa dân tộc đặc trưng... thu hút khách du lịch đến Tây Ninh. Gắn phát triển văn hóa, phát huy các giá trị di sản văn hóa với triển khai thực hiện đạt kết quả quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch Tây Ninh; phấn đấu đến năm 2030, 100% số lượng di tích đã được xếp hạng (tính đến thời điểm hiện tại) được tu bổ tôn tạo từ các nguồn ngân sách và xã hội hóa, các di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia trở lên được gắn liền với phát triển du lịch. Thực hiện các chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; quan tâm đến việc lập hồ sơ đề xuất phong tặng danh hiệu và chế độ dành cho nghệ nhân trong văn hóa phi vật thể.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, qua đó xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; trong đó quan tâm nâng cấp, xây dựng mới trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng xã, nhà văn hóa ấp, liên ấp trên địa bàn các xã điểm xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện đạt kết quả kế hoạch bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống, phát huy giá trị văn hóa dân tộc gắn liền phát triển du lịch cộng đồng.

- Đổi mới nâng cao số lượng và chất lượng nghệ thuật các chương trình biểu diễn nhằm phục vụ công tác tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến đồng bào, chiến sĩ, nhân dân vùng sâu vùng xa biên giới, các đối tượng thuộc diện chính sách theo Quyết định 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng chính phủ về "Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa", đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân.

- Tập trung tổ chức tốt các đợt trưng bày, triển lãm về hội họa, mỹ thuật ứng dụng, điêu khắc, nhiếp ảnh, hiện vật bảo tàng... phản ánh quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà và cả nước; tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại. Khuyến khích các hoạt động mỹ thuật mang tính xã hội hóa, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tại địa phương tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng đảm bảo phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần và khơi dậy khát vọng tiềm năng sáng tạo của quần chúng trong tỉnh; phối hợp các cơ quan đơn vị tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ có quy mô lớn; đồng thời tham gia các hoạt động do Trung ương tổ chức để góp phần phát triển văn hóa của cả nước và khu vực.

- Tổ chức nhiều hình thức phong phú đa dạng, nâng cao chất lượng nội dung và hiệu quả tuyên truyền, thông qua các loại hình hoạt động như đội tuyên truyền lưu động, tài liệu tuyên truyền, cổ động trực quan, các hình thức tuyên truyền công nghệ cao,... tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, lễ hội của đất nước, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Tích cực đề xuất việc ứng dụng kết quả của các công trình nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động sự nghiệp, trong công tác quản lý nhà nước, trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, hoạt động giao lưu văn hóa. Khai thác thế mạnh của tỉnh biên giới, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có bề dày lịch sử truyền thống cách mạng, tăng cường công tác phối hợp đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, chương trình giao lưu văn hóa.

- Đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa đáp ứng được yêu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ ba: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa trong hoạt động văn hóa; kêu gọi, khuyến khích thành lập các đoàn nghệ thuật, trường đào tạo văn hóa, nghệ thuật ngoài công lập; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở, tổ chức biểu diễn nghệ

thuật, triển lãm mỹ thuật, đào tạo năng khiếu như dạy múa, hát, nhiếp ảnh, xây dựng các rạp chiếu phim, bảo tàng tư nhân, thư viện tư nhân….

Thứ tư: Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thanh kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hóa; thực hiện Quyền tác giả và quyền liên quan.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa. Hướng dẫn, chấn chỉnh các hoạt động và dịch vụ văn hóa theo nề nếp ổn định đúng theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên thực hiện rà soát bộ thủ tục hành chính theo hướng công khai minh bạch, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình dịch vụ văn hóa phát triển. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác thanh - kiểm tra đối với các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và quảng cáo; quan tâm chú trọng công tác hậu kiểm trên lĩnh vực trò chơi điện tử, quảng cáo rao vặt và karaoke di động.

- Về quyền tác giả và quyền liên quan: Triển khai thực hiện đạt kết quả Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Thứ năm: Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa

- Có chính sách khuyến khích để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa theo hướng công nghiệp.

- Tạo điều kiện phát triển tài năng sáng tạo, đặc biệt tài năng trẻ, qua đó tạo việc làm bền vững, góp phần thay đổi bộ mặt của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện nội dung chương trình ký kết hợp tác văn hóa với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước; duy trì và phát triển các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, với những kết quả đạt được cũng như những tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc, UBND tỉnh Tây Ninh đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một số nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu về văn hoá và xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, qua đó trang cấp thiết bị phương tiện hoạt động cho

các Đội Thông tin lưu động tỉnh, huyện; tiếp tục trang cấp xe chuyên dùng cho Đội Thông tin lưu động các huyện biên giới.

- Ban hành các chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý để khuyến khích và thu hút các tài năng văn nghệ sĩ, đặc biệt là những nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa truyền thống dân tộc để họ yên tâm tham gia lưu giữ, sáng tạo, cống hiến.

- Hỗ trợ các địa phương tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa trình độ chuyên môn, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở tạo lực lượng làm việc và kế thừa sự nghiệp văn hóa-thể thao cơ sở, đặc biệt là lực lượng cán bộ chủ chốt tại các thiết chế văn hóa cơ sở theo tiêu chí quy định.

- Xây dựng hành lang pháp lý nhằm đảm bảo phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và tài chính đối với thiết chế văn hóa cấp xã, ấp, thiết chế văn hóa dân tộc nhằm tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư từ nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia đóng góp đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, ban hành các văn bản, thông tư hướng dẫn quản lý nhà nước trên lĩnh vực dịch vụ văn hóa, đặc biệt đối với các loại hình hoạt động kinh doanh dịch vụ mang tính phức tạp, nhạy cảm như: Bar, vũ trường, Bia Clup, Trò chơi điện tử không kết nối mạng;....

Trên đây là báo cáo đánh kết quả thực hiện Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CVP, PCVP Nhung;
- P.VHXH;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. Tuấn

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

BIỂU, BẢNG THỐNG KÊ
NGÀNH VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT TỪ NĂM 2009-2018
(đính kèm báo cáo số 116/BC-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Phụ lục 2: DI SẢN VĂN HÓA

Stt	Nội dung	Năm 2009	Năm 2018
1	**BẢO TÀNG**		
	Bảo tàng cấp tỉnh	01	01
	Bảo tàng ngoài công lập	0	0
2	**Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng**		**16.093**
3	**Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia**		**25**
	Di tích lịch sử		20
	Di tích kiến trúc nghệ thuật		03
	Di tích khảo cổ		01
	Di tích danh lam thắng cảnh		01
4	**Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng**		**01**
5	**Tổng số bảo vật quốc gia được công nhận**	0	0
6	**Tổng số bảo vật quốc gia**	0	0
7	**Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong các năm**	**04**	
8	**Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**	**04**	
9	**Tổng số di sản văn hóa phi vật thể và vật thể được UNESCO ghi danh trong các năm**	**01**	

	Di sản văn hóa thiên nhiên	0
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	01
10	**Tổng số di sản văn hóa phi vật thể và vật thể được UNESCO ghi danh**	**01**
	Di sản văn hóa thiên nhiên	0
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp	01
	Di sản tư liệu	0

VĂN HÓA CƠ SỞ

STT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	**Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở**		
	Số Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật cấp tỉnh	01	01
	Số Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật cấp huyện	09	09
	Số Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật cấp xã	76	95
	Số Nhà văn hóa ấp (thôn)	0	221
	Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên	0	02
	Số điểm vui chơi trẻ em		90
	- Cấp tỉnh	02	0
	- Cấp huyện		09
	- Cấp xã		80
2.	**Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng**		
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành Văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức	03	04
	Số cuộc liên hoan VHVNQC do Ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ	02	01

	chức		
	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng		5000 lượt
3.	**Hoạt động tuyên truyền lưu động**		
	Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01	01
	Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động	60 buổi	80 buổi
	Tổng số lượt người xem thông tin lưu động	15.000 lượt	100.000 lượt
4.	**Xây dưng đời sống văn hóa**		
	Ấp, khu phố văn hóa	444/542 (82,02%)	503/542 (92,80%)
	Gia đình văn hóa	276,421/293,940 (94,04%)	245,156/293,940 (83,40%)
	Cơ quan đạt chuẩn văn hóa	1,434/1471 (97,53%)	1445/1471 (98,23%)
5.	**Hoạt động Karaoke**		
	Tổng số điểm kinh doanh	146	478
	Số trường hợp vi phạm bị xử lý	35	32
	Số giấy phép bị thu hồi	01	0
6.	**Hoạt động vũ trường**		
	Tổng số điểm kinh doanh	1	0
	Số trường hợp vi phạm bị xử lý	0	0
	Số giấy phép bị thu hồi	0	0

THƯ VIỆN

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	**Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách, trong đó:**		
	Thư viện tỉnh	1	1
	Thư viện huyện, thành phố	9	9
	Phòng đọc sách Trung tâm HTCĐ xã	95	95
	Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1	1
2	**Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)**		
	Thư viện tỉnh	161.634	245.349
	Thư viện huyện, thành phố	104.276	191.192
	Phòng đọc sách cấp xã (Trung tâm HTCĐ)		44.990
3	**Tổng số sách, báo, bổ sung trong các năm**		
	Tổng số sách bổ sung (bản)		
	Thư viện tỉnh	6.502	10.447
	Thư viện huyện, thành phố	6.314	6.454
	Tổng số báo, tạp chí bổ sung (tên)		
	Thư viện tỉnh	245	250
	Thư viện huyện, thành phố	30	30
4	**Tổng số thẻ đọc**		
	Thư viện tỉnh	1.923	4.005
	Thư viện huyện, thành phố	4.770	7.883
5	**Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng**		
	Thư viện tỉnh	36.179	49.636
	Thư viện huyện, thành phố	80.739	101.700
6	**Tổng số sách, báo luân chuyển tại các thư viện công cộng**		
	Thư viện tỉnh	135.425	279.947
	Thư viện huyện, thành phố	25.959	37.740
7	**Bình quân số bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)**	0,26	0,5

ĐIỆN ẢNH

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2018
1	**Tổng số hãng phim**		
	Hãng phim nhà nước	0	0
	Hãng phim nhà nước nắm giữ cổ phần	0	0
	Hãng phim tư nhân	0	0
2	**Tổng số phim sản xuất trong các năm được cấp phép phổ biến**		
	Phim truyện chiếu rạp	0	0
	Phim truyện video	0	0
	Phim tài liệu nhựa (hãng phim Quân đội sản xuất)	0	0
	Phim tài liệu video (do nhà nước đặt hàng sản xuất)	0	0
	Phim ngắn	0	0
	Tạp chí Điện ảnh Việt Nam được phát hành trong năm (số)	0	0
3	**Tổng số phim truyện được phát hành trong các năm**	173	0
	Phim truyện Việt Nam	116	0
	Phim truyện nước ngoài	57	0
4	**Bình quân xem phim/người năm tại rạp (lượt người)**	≤ 18.000	0
5	**Ước tính doanh thu chiếu phim (tỷ đồng)**	1.570	0

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	**Tổng số Đoàn Nghệ thuật chuyên nghiệp cả nước**		
	Các đoàn nghệ thuật Trung ương		
	Các đoàn nghệ thuật địa phương	01	01
	Các đoàn nghệ thuật do các Bộ khác quản lý (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)		
2	**Tổng số vở diễn sân khấu, chương trình ca múa nhạc và công diễn của các Đoàn thuộc ngành quản lý**	02	05
2.1	Các đơn vị nghệ thuật Trung ương (Chỉ tính riêng các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)		
	-Ca múa nhạc		
	+ chương trình mới dàn dựng		
	+ Chương trình, tiết mục sửa chữa, nâng cao		
	- Sân khấu		
	+ Vở diễn sân khấu mới dàn dựng		
	+ Chương trình, trích đoạn sân khấu mới dàn dựng		
	+ Vở diễn sân khấu sữa chữa và nâng cao		
2.2	Các đơn vị nghệ thuật địa phương (số liệu báo cáo chưa đầy đủ)		
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục mới dàn dựng	01	01
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục sữa chữa và nâng cao	01	01
3	**Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật Trung ương do Bộ quản lý (Đồng)**		

4	**Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm**	01	0
5	**Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật thuộc Ngành quản lý trong cả nước.**		
	Đơn vị Nghệ thuật Trung ương (Buổi)		
	Đơn vị nghệ thuật địa phương (buổi)	90	115
6	**Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp/người/năm**		
	Các đơn vị nghệ thuật Trung ương (Người/năm)		
	Các đơn vị nghệ thuật địa phương (Người/năm)	≤ 45.000 (Bình quân < 500 lượt người xem/suất)	≤ 34.500 (Bình quân < 300 lượt người xem/suất)

MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1.	**Tổng số các nhà triển lãm**		
2	**Tổng số các cuộc triển lãm**	**05**	**10**
	Triển lãm mỹ thuật	02	04
	Triển lãm nhiếp ảnh	03	06
	Triển lãm không vì mục đích thương mại		
	Triển lãm của Việt Nam tổ chức ở nước ngoài	0	0
3	**Trại sáng tác được tổ chức trong nước**	02	04
4	**Các công trình tượng đài xây trong năm**	01 (2009-2018)	

GIA ĐÌNH

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2018
I	**GIA ĐÌNH**		
1.	**Tổng số hộ gia đình**		**286,211**
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con		37,961
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)		20,168
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ		164,128
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên		59,891
1.5	Số hộ gia đình khác		4,063
II	**BẠO LỰC GIA ĐÌNH**		
1	**Tổng số hộ có bạo lực gia đình**	**709**	**90**
2	**Tổng số vụ bạo lực gia đình**	**709**	**90**
3	**Hình thức bạo lực**		
3.1	Tinh thần	154	47
3.2	Thân thể	487	43
3.3	Tình dục	19	
3.4	Kinh tế	49	
4	**Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý**		
4.1	**Giới tính**		
4.1.1	Nam		72
4.1.2	Nữ		18
4.2	**Độ tuổi**		
4.2.1	Dưới 16 tuổi		
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên		
4.3	**Biện pháp xử lý**		
4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	257	58
4.3.2	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	13	
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn		1
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính	72	7
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù)		5

5	**Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ**		
5.1	**Giới tính**		
5.1.1	Nam	3	5
5.1.2	Nữ	706	85
5.2	**Độ tuổi**		
5.2.1	Dưới 16 tuổi	49	2
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	61	
5.3	**Biện pháp hỗ trợ**		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	301	90
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực		
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)		
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm		
III	**CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**		
1	**Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)**	**23**	**95**
2	**Mô hình hoạt động độc lập**		
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	112	542
2.2.	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	112	542
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng		95
2.4	Số Đường dây nóng		95

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2018
I	**Vốn đầu tư phát triển**	**20,529**	**13,861**
1	**Vốn chuẩn bị đầu tư**	**17,089**	**12,999**
	Cải tạo Di tích lịch sử Tua Hai	0,040	1,022
	Cải tạo Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh	0,020	
	Tượng đài chiến thắng Junction City (giai đoạn 2)		0,210
	Di tích căn cứ Trảng Bàng vùng Tam giá sắt		0,413
	Cải tạo sử chữa Khu di tích lịch sử văn hóa Bàu Rong (giai đoạn 1)		0,300
	Hệ thống điều hòa không khí và hệ thống tự động		0,099

	Trung tâm Học tập sinh hoạt thanh thiếu nhi		
2	**Vốn thực hiện dự án**	**17,049**	**11,977**
	Trùng tu tôn tạo DTLSVH Dương Minh Châu	4,003	
	Trung tâm sinh hoạt Thanh thiếu niên	9,856	
	Công viên khu phố 1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh	1,303	
	Khu sinh hoạt truyền thống Hồ Dầu Tiếng	**1,387**	
	Cải tạo Di tích lịch sử Tua Hai	0,500	
	Cải tạo Thư viện tỉnh		2,475
	Nhà lưu niệm cơ sở Tỉnh ủy		0,755
	Dự án phát triển hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện cho khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng – Tiểu dự án: cải thiện vệ sinh môi trường di tích lịch sử, văn hóa Núi Bà Đen		0,222
	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia		1,350
	Trùng tu tôn tạo Đình Trung ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang		1,300
	Cổng chào tỉnh Tây Ninh		1,994
	Bức tranh hoành tráng		1,763
	Bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư công trình Cổng chào Tây Ninh		0,046
	Dường vào Khu DTLS căn cứ Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam		0,321
	Di dời tạm Bảo tàng tỉnh		1,750
II	**Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (các đơn vị trực thuộc Bộ)**		
III	**Các chương trình**	**3,440**	**0,862**
A	**Các chương trình Mục tiêu quốc gia**	0,000	**0,862**
1	***Chi Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm:***		***0,562***
	Ngân sách sự nghiệp		0,562
	Ngân sách đia phương		0,562
2	***Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới***		***0,300***
B	**Đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch**	**3,440**	**0,000**
	Hạ tầng cơ sở khu du lịch Núi Bà (giai đoạn 1)	3,440	